

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 04/2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 23 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bổ sung một số tiêu chí và mức đạt của một số tiêu chí công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, thị trấn văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL, ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL, ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BVHTTDL, ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh tại Tờ trình số 232/Tr-SVHTTDL ngày 06 tháng 11 năm 2012 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 111/BCTĐ-STP ngày 01/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bổ sung một số tiêu chí và mức đạt của một số tiêu chí công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, thị trấn văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 36/2008/QĐ-UB ngày 08/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa; thôn, bon, buôn, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, thị trấn văn hóa; đơn vị văn hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Ban chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *h*

- Như Điều 3;
- Bộ VH,TT&DL (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Thành viên BCĐ CVD “TDĐKXDĐSVH” tỉnh;
- UBND, BCĐ các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, VHXH. 80

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Diễn

QUY ĐỊNH

Bổ sung một số tiêu chí và mức đạt của một số tiêu chí công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, thị trấn văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND
ngày 23/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông) *—*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn, thủ tục công nhận và khen thưởng đối với danh hiệu gia đình văn hóa; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, thị trấn văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Hộ gia đình đang sinh sống và có hộ khẩu tại tỉnh;
- b) Thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố (khối phố, khu phố, cụm dân cư... trực tiếp dưới phường, thị trấn gọi chung là tổ dân phố);
- c) Xã, phường, thị trấn;
- d) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có tổ chức công đoàn cấp cơ sở trở lên.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố; xã, phường, thị trấn văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa được áp dụng với những trường hợp có đăng ký thi đua.

2. Việc bình xét công nhận và khen thưởng các danh hiệu văn hóa phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, đúng thủ tục, đúng thẩm quyền, đúng kỳ hạn.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1. Tiêu chuẩn, thủ tục công nhận danh hiệu văn hóa

Điều 3. Tiêu chuẩn công nhận gia đình văn hóa

Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4, Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và bổ sung thêm một số nội dung sau:

- Có các phương tiện nghe, nhìn (ti vi, đài radio) cơ bản phục vụ cho việc tiếp nhận thông tin đại chúng để nâng cao đời sống tinh thần của mọi thành viên.

- Không tham gia và vận động các cá nhân, hộ gia đình khác tham gia tụ tập khiêu kiện tập thể, vượt cấp.

Điều 4. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu thôn, bon, buôn, bản văn hóa

Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và bổ sung thêm một số nội dung sau:

- 80% hộ gia đình trở lên treo cờ Tổ quốc vào các ngày lễ, Tết.

- 80% hộ gia đình trong thôn, bon, buôn, tổ dân phố có các phương tiện nghe, nhìn (ti vi, đài radio) cơ bản phục vụ cho việc tiếp nhận thông tin đại chúng và nâng cao đời sống tinh thần của mọi thành viên.

- Không thả rông gia súc, khu vực chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh và không ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

Điều 5. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu Tổ dân phố văn hóa

Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 6, Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và bổ sung thêm một số nội dung sau:

- 95% hộ gia đình trở lên treo cờ Tổ quốc vào các ngày lễ, Tết.

- 95% hộ gia đình trở lên có các phương tiện nghe, nhìn (ti vi, đài radio) cơ bản phục vụ cho việc tiếp nhận thông tin đại chúng và nâng cao đời sống tinh thần của mọi thành viên.

Điều 6. Tiêu chuẩn công nhận xã đạt chuẩn văn hóa

1. Xây dựng hệ thống bộ máy Đảng, Chính quyền, Đoàn thể

a) 100% thôn, bon, buôn có đảng viên và thành lập được tổ đảng; hàng năm có 80% các tổ chức đảng được công nhận trong sạch, vững mạnh, không có chi bộ yếu kém; chính quyền vững mạnh, các đoàn thể xếp loại khá trở lên;

b) Thực hiện tốt cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”;

c) Khiếu kiện đơn thư của nhân dân được giải quyết dứt điểm ở cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp;

d) Trung tâm xã được xây dựng, quy hoạch phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội;

e) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, Ban chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã hoạt động có hiệu quả.

2. Xây dựng đời sống văn hóa - xã hội

a) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; bài trừ mê tín dị đoan; không có các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút, mại dâm,

tàng trữ sách báo, văn hóa phẩm, băng hình, băng nhạc, đĩa hình, đĩa nhạc có nội dung phản động, đồi trụy, kích động bạo lực;

b) Từ 60% thôn, bon, buôn, bản trở lên có nhà văn hóa cộng đồng, có cổng chào, cụm pa-nô thông tin cổ động tại các trung tâm xã; có tủ sách, bưu điện văn hóa xã, trạm truyền thanh, sân bóng đá, bóng chuyền;

c) Xã có Nhà văn hóa, Trung tâm văn hóa, thể thao theo tiêu chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc có quỹ đất quy hoạch dành cho xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao từ cấp xã đến thôn, bon, buôn, bản;

d) Bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc (lễ hội, công chiêng, nhạc cụ dân tộc, dệt thổ cẩm...);

e) 100% thôn, bon, buôn đã có quy ước, hương ước cộng đồng được phê duyệt; 70% thôn, bon, buôn, tổ dân phố trở lên đạt danh hiệu văn hóa.

3. Xây dựng đời sống kinh tế

a) 70% hộ gia đình trở lên có đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, tỷ lệ dưới 10% hộ nghèo, không có hộ đói;

b) Có từ 70% hộ gia đình trở lên có nhà kiên cố và bán kiên cố, không có nhà tạm hoặc dột nát;

c) 70% đường giao thông trong từng thôn, bon, buôn được “cứng hóa”; Không thả rông gia súc gây ảnh hưởng giao thông đi lại.

d) Có nhiều hoạt động phát triển kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân;

e) Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường và đạt phổ cập giáo dục tiểu học; hàng năm giảm trên 1,5% tỉ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi; trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm chủng đầy đủ theo quy định; phụ nữ có thai được khám thai định kỳ.

4. Thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

a) Tất cả các thôn, bon, buôn, các gia đình nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

b) Bộ máy chính quyền hoạt động hiệu quả; không có tệ quan liêu tham nhũng, lãng phí cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu nhân dân, không có Đảng viên, cán bộ vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

c) Thực hiện tốt chính sách Dân số - kế hoạch hóa gia đình;

d) Các gia đình thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, có công với cách mạng có mức sống trung bình, có biện pháp giúp đỡ phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, đỡ đầu con liệt sỹ mồ côi, người tàn tật, neo đơn, nạn nhân chiến tranh;

e) Nhân dân đoàn kết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ và các nghĩa vụ, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương;

f) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; các thôn, bon, buôn, bản không có người tham gia bạo loạn, biểu tình, vượt biên trái phép, không có điểm nóng về tình hình an ninh.

Điều 7. Tiêu chuẩn phường, thị trấn văn hóa

1. Xây dựng hệ thống bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể

- a) 100% thôn, bon, buôn có đảng viên và thành lập được chi bộ Đảng;
- b) Các tổ chức Đảng có 3 năm liên tục được công nhận trong sạch, vững mạnh, không có chi bộ yếu kém;
- c) Chính quyền hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, các đoàn thể được công nhận vững mạnh;
- d) Thực hiện tốt cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”;
- e) Khiếu kiện đơn thư của nhân dân được giải quyết dứt điểm ở cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp;
- f) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, Ban chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã hoạt động có hiệu quả.

2. Xây dựng đời sống văn hóa - xã hội

- a) Phường, thị trấn có Nhà văn hóa, Trung tâm văn hóa, thể thao theo tiêu chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; có quỹ đất quy hoạch dành cho xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao từ phường, thị trấn đến thôn, buôn, tổ dân phố;
- b) 100% tổ dân phố đã có quy ước, hương ước cộng đồng được phê duyệt và 80% tổ dân phố trở lên đạt danh hiệu văn hóa; có đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú, tham gia các hoạt động văn hóa cộng đồng, chấp hành đầy đủ việc treo cờ vào các ngày lễ, ngày tết;
- c) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; bài trừ mê tín dị đoan; không có các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút, mại dâm, tàng trữ sách báo, văn hóa phẩm, băng hình, băng nhạc, đĩa hình, đĩa nhạc có nội dung phản động, đồi trụy, kích động bạo lực;
- d) Có môi trường cảnh quan sạch đẹp và trên 95% hộ gia đình sử dụng nước sạch, nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh; khu vực chuồng trại chăn nuôi gia súc đảm bảo vệ sinh không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh;
- e) Đảm bảo chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 6 tuổi, phụ nữ có thai được khám định kỳ, trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường.

3. Xây dựng đời sống kinh tế

- a) Có từ 80% hộ gia đình trở lên có đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, dưới 10% hộ nghèo, nhiều hộ giàu, không có hộ đói, sử dụng điện tiết kiệm, an toàn;
- b) Các gia đình thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, có công với cách mạng có mức sống trung bình, có biện pháp giúp đỡ phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, đỡ đầu con liệt sỹ mồ côi, người tàn tật, neo đơn, nạn nhân chiến tranh;

c) Trên 95% km đường giao thông trong từng tổ dân phố được nhựa hoá hoặc bê tông hoá;

d) Có từ 90% hộ gia đình trở lên có nhà xây lợp ngói (tôn) hoặc nhà xây, không có nhà tạm hoặc dột nát.

4. Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

a) Các gia đình, cán bộ trong tổ dân phố nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

b) Không có Đảng viên, cán bộ vi phạm kỷ luật, tham nhũng, hách dịch bị xử lý, kỷ luật;

c) Thực hiện tốt chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình;

d) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở trong năm;

e) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; các thôn, bon, buôn không có người tham gia bạo loạn, biểu tình, vượt biên trái phép, không có điểm nóng về tình hình an ninh chính trị, điểm truyền đạo trái pháp luật.

Điều 8. Tiêu chuẩn công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới

Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4, Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 9. Tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa

Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4, Thông tư số 01/2012/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và bổ sung thêm một số nội dung như sau:

- Cán bộ công chức khi giao tiếp ứng xử có thái độ văn minh, lịch sự, tác phong làm việc khoa học, hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại cơ quan, đơn vị.

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng làm Trưởng ban và có chương trình hoạt động cụ thể của đơn vị.

- Có thiết chế văn hóa, thể thao và xây dựng phong trào văn nghệ, thể thao hoạt động hiệu quả.

- Bày trí cơ quan, công sở theo đúng quy định, gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, hợp lý.

- 70% cán bộ, công chức, người lao động tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trong đó 40% trở lên tham gia thể dục thể thao thường xuyên.

Điều 10. Tiêu chuẩn công nhận doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa

Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5, Thông tư số 01/2012/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và bổ sung thêm một số nội dung như sau:

- 70% người lao động tham gia sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao trong đó 40% trở lên tham gia thể dục thể thao thường xuyên.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo quy định của pháp luật.

- Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.

Mục 2. Điều kiện, thủ tục, hồ sơ công nhận các danh hiệu văn hóa

Điều 11. Điều kiện và thủ tục công nhận danh hiệu gia đình văn hóa

1. Điều kiện công nhận:

a) Có đăng ký xây dựng gia đình văn hóa hàng năm;

b) Đạt các tiêu chuẩn tại Điều 3 của Quy định này;

c) Thời gian đăng ký xây dựng danh hiệu gia đình văn hóa là một (01) năm công nhận lần đầu; ba (03) năm cấp giấy chứng nhận.

2. Hồ sơ đề nghị gồm có:

a) Bản đăng ký xây dựng danh hiệu gia đình văn hóa;

b) Biên bản họp bình xét của tập thể khu dân cư kèm theo danh sách những gia đình được đề nghị công nhận danh hiệu gia đình văn hóa (có từ 60% số người tham gia dự họp trở lên nhất trí đề nghị).

Điều 12. Điều kiện và thủ tục công nhận thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa

1. Điều kiện công nhận:

a) Đạt các tiêu chuẩn tại Điều 4 (đối với danh hiệu Thôn, bon, buôn, bản văn hóa); Điều 5 (đối với danh hiệu Tổ dân phố văn hóa) của quy định này.

b) Thời gian đăng ký xây dựng thôn, bon, buôn, tổ dân phố văn hóa từ 02 năm trở lên.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa gồm:

a) Báo cáo thành tích xây dựng hoặc giữ vững danh hiệu thôn, bon, buôn, tổ dân phố văn hóa do UBND xã, phường, thị trấn xác nhận;

b) Công văn đề nghị của UBND xã, phường, thị trấn;

c) Biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng danh hiệu thôn, bon, buôn, tổ dân phố văn hóa hàng năm của Ban chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã, phường, thị trấn (gửi về Ban chỉ đạo huyện, thị xã vào quý IV hàng năm để bảo lưu, đối chiếu);

d) Biên bản thẩm định của Ban chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện, thị xã.

Điều 13. Điều kiện và thủ tục công nhận danh hiệu xã, phường, thị trấn văn hóa

1. Điều kiện công nhận:

Đạt các tiêu chuẩn tại Điều 6 (đối với danh hiệu xã văn hóa) Điều 7 (đối với danh hiệu phường, thị trấn văn hóa) của quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị gồm có:

- a) Phiếu chấm điểm xã, phường, thị trấn văn hóa;
- b) Báo cáo thành tích đạt tiêu chuẩn về xây dựng xã, phường, thị trấn văn hóa có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn;
- c) Biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng và giữ vững danh hiệu xã, phường, thị trấn văn hóa hàng năm của Ban chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã, phường, thị trấn (gửi về Ban chỉ đạo huyện, thị xã vào quý IV hàng năm để bảo lưu);
- d) Công văn đề nghị của UBND xã, phường, thị trấn.

Điều 14. Điều kiện và thủ tục công nhận danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới

1. Điều kiện công nhận:

- a) Đạt các tiêu chuẩn tại Điều 7 của quy định này.
- b) Có thời gian đăng ký xây dựng xã đạt tiêu chí văn hóa nông thôn mới từ 02 năm trở lên.

2. Hồ sơ đề nghị gồm có:

- a) Phiếu chấm điểm xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới;
- b) Báo cáo thành tích 2 năm xây dựng (hoặc 5 năm giữ vững tiêu chuẩn) xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới của Chủ tịch UBND xã;
- c) Tờ trình của Chủ tịch UBND xã về đề nghị công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới;
- d) Biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng và giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới hàng năm của Ban chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện.

Điều 15. Công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa

1. Điều kiện công nhận:

- a) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đăng ký xây dựng (hoặc giữ vững) cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;
- b) Đạt tiêu chuẩn công nhận quy định tại Điều 9, điều 10 của quy định này;
- c) Thời gian đăng ký xây dựng là 01 năm (công nhận lần đầu); 03 năm (công nhận lại).

2. Hồ sơ đề nghị gồm có:

a) Báo cáo thành tích xây dựng (hoặc giữ vững) cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

b) Biên bản kiểm tra, phiếu chấm điểm của Liên đoàn Lao động và Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện, thị xã.

c) Tờ trình của thủ trưởng và ban chấp hành công đoàn cơ quan, đơn vị doanh nghiệp và gửi hồ sơ đề nghị về Liên đoàn Lao động huyện (cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện) hoặc Liên đoàn Lao động tỉnh (cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh).

Mục 3. Thẩm quyền và thời hạn công nhận các danh hiệu văn hóa

Điều 16. Thẩm quyền, thời hạn công nhận danh hiệu văn hóa

1. Danh hiệu gia đình văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn công nhận mỗi năm một (01) lần; công nhận và kèm theo Giấy công nhận ba (03) năm một (01) lần.

2. Danh hiệu thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã công nhận ba (03) năm một (01) lần.

3. Danh hiệu xã, phường, thị trấn văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã công nhận ba (03) năm một (01) lần.

4. Danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã công nhận; được thực hiện hai (02) năm đối với công nhận lần đầu và (05) năm (05) năm đối với công nhận lại.

5. Danh hiệu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa do Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận: Một (01) năm đối với công nhận lần đầu; năm (05) năm đối với công nhận lại kể từ ngày công nhận trước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trên cơ sở tiêu chuẩn công nhận gia đình văn hóa; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, thị trấn văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được quy định tại quy định này, Ban chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh và các đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 18. Mẫu Giấy công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, bon, buôn, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, thị trấn văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa được in theo mẫu thống nhất.

Điều 19. Gia đình, thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn

mới đã được công nhận danh hiệu văn hóa nếu phát hiện vi phạm một trong những tiêu chuẩn đã quy định ở quy định này sẽ không được công nhận tiếp.

Điều 20. Tổ chức Hội nghị tuyên dương, khen thưởng gia đình văn hóa; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, thị trấn văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới tiêu biểu cấp huyện 3 năm 1 lần; cấp tỉnh 5 năm một lần.

Điều 21. Chế độ khen thưởng các danh hiệu văn hóa thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng; căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa để chi hỗ trợ cho khen thưởng các danh hiệu văn hóa.

Điều 22. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, địa phương phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để được hướng dẫn, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Diễm

